TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Chiếc áo tu

ISSN: 2734-9195 09:05 10/11/2026

Để duy trì vị thế "vĩ đại" đó, họ phải diễn, diễn vai một bậc thánh không tì vết, diễn sự từ bi giả tạo, diễn sự thanh cao trong khi bên trong đầy rẫy những toan tính, sợ hãi mất mát.

Tu hành là một cuộc chiến ròng rã suốt đời với chính bản ngã của mình, vượt qua được giai đoạn vô danh khi bước vào đạo là một chuyện, nhưng có vượt qua được sự cám dỗ của quyền lực, tiền tài khi ở đỉnh cao của danh của lợi hay không lại là chuyện khác.

Khi một người tu bắt đầu nghĩ mình là "*vĩ đại*", là "*trung tâm của vũ trụ*" thì đó là lúc sự tha hóa bắt đầu.

Phật giáo và cả thế gian không thiếu những bậc tu sĩ, những nhà lãnh đạo nửa đời đầu hết lòng vì đạo pháp vì dân tộc, nhưng nửa đời sau lại đi vào đường tà.

Đó là lý do **đức Phật** luôn nhắc nhở "*Tâm dẫn đầu các pháp*" chỉ một phút buông lỏng chính niệm, cái bẫy của danh tài sẽ nuốt chửng công phu tu tập của cả một đời. Thật ra tu trong nghịch cảnh đã khó, tu trong thuận cảnh lại càng khó khăn gấp bội ...

Tâm dẫn đầu các pháp. Khi chính niệm suy yếu, người tu có thể không nhận ra những chuyển biến rất nhỏ trong chính mình. Một lần tự mãn chưa chắc làm đổ vỡ cả đời tu, nhưng nếu sự tự mãn liên tục được nuôi dưỡng, nếu những sai lầm luôn được che phủ bằng lý tưởng cao đẹp, thì đến một ngày, người ta có thể đi rất xa khỏi con đường mình từng nguyện bước theo mà vẫn tin rằng mình chưa từng lạc đường.

Khi mới vào chùa hành trang chỉ có một bình bát, vài bộ quần áo nâu sòng và một tâm thế thuần khiết, một lý tưởng xuất gia tu hành. Lúc này, cái "*ngã*" dễ khép mình vì xung quanh ai cũng là bậc bề trên, nghịch cảnh nếu có cũng chỉ là những buổi thức khuya dậy sớm, cuốc đất trồng rau hay những lời quở trách của sư phụ. Tu trong nghịch cảnh này, người ta dễ giữ mình vì chẳng có gì để mất, và cũng chẳng có gì để mà tự mãn.

Nhưng khi đã ngồi vào chiếc ghế lớn hơn vị thế cao hơn , trách nhiệm lớn hơn, phật tử đông hơn, phật sự nhiều hơn. Khi danh tiếng lẫy lừng, phật tử dập đầu đảnh lễ, tiền tài cúng dường đổ về như nước, thì ma vương không còn hiện ra với hình thù gớm ghiếc nữa.

Chúng hiện thân thành:

- Sự cung phụng: Đi đến đâu cũng có người đưa đón, lời nói ra thành khuôn vàng thước ngọc.

- Quyền lực cai quản: Sở hữu trong tay tự viện, tài sản, và quyền quyết định tăng chúng.

Cái bẫy "*vĩ đại*" đó khi nhìn xuống hàng vạn người đang lắng nghe mình, cái ngã âm thầm phình to lên. Tâm lý "*Ta là bậc thầy*", "*Ta là trung tâm*", lời ta nói là đúng bắt đầu gặm nhấm chính niệm.

Khi không có gì ta dễ buông xả vì vốn dĩ có nắm giữ được gì đâu. Còn khi có tất cả buông xả lúc này mới là sự dũng mãnh tối thượng. Việc bước xuống khỏi đài vinh quang của danh tài để trở về với cái "*không*" ban đầu đòi hỏi một năng lực tỉnh thức cực kỳ khủng khiếp. Và không phải ai cũng làm được, lúc đó lấy lý do vì đạo, nhưng cuối cùng mấy ai giữ được cái tâm thanh cao đó.

Ma lực đồng tiền, và danh vọng quyền lực có một sức mạnh ghê gớm, có thể làm biến chất tha hoá một con người, có những người cả đời bước đi trên sỏi đá, đôi chân chai sần nhưng vững chãi. Thế rồi, chỉ một bước bước lên “thảm đỏ” họ lại vấp ngã bởi sự êm ái, ngọt ngào của nó.

Cái bẫy tinh vi nhất của danh tài không phải là nó bắt người ta phải làm điều ác ngay lập tức. Nó bắt đầu bằng sự hợp thức hóa với tấm bình phong mang tên vì đạo pháp. Khi tiền bạc đổ về, khi quyền lực nằm trong tay, người tu không dễ gì thừa nhận mình đang tham đắm. Cái ngã lúc này vô cùng khôn khéo, nó tự khoác lên mình chiếc áo kiến tạo vĩ đại:

"*Ta nhận cúng dường là để xây chùa to, đúc tượng lớn cho trang nghiêm giáo hội, để đại chúng có nơi về tu tập. Ta cần có ảnh hưởng, cần có quan hệ với “giới tinh hoa” để dễ bề hoằng pháp. Ta đứng ở vị trí cao này là để che chở cho chúng tăng, cho phật tử, chứ bản thân ta đâu màng danh lợi*".

Nhưng ranh giới giữa phương tiện độ sinh và bị phương tiện dẫn dắt mỏng manh như một sợi tóc. Chùa càng to thì tâm lo toan càng nặng. Tượng càng lớn thì cái ngã đại diện cho công trình đó càng phình ra. Khi một vị trụ trì bận rộn với các dự án trăm nghìn tỷ, với việc tiếp đón các chính khách, doanh nhân, thì thời

gian dành cho việc quán chiếu hơi thở, nhìn lại nội tâm còn lại bao nhiêu?

Lúc ấy, đôi khi việc dạy đạo lúc này cho một **phật tử** nghèo bỗng trở thành một sự "*lãng phí thời gian*". Sự phân biệt đối xử xuất hiện vị cúng dường nhiều được ngồi hàng đầu, tiếp đón long trọng, người nghèo khó chỉ nhận được cái gật đầu hờ hững. Đạo Phật vốn bình đẳng, nhưng "*đạo pháp*" trong tay kẻ quyền lực bỗng chốc bị phân chia giai cấp. Đó chính là lúc sự tha hóa đã cắm rễ sâu vào tâm thức mà họ vẫn ngỡ mình đang làm phật sự vĩ đại.

Tiền tài, quyền lực có thể làm mờ mắt, nhưng sự sùng bái, thần tượng hóa một cá nhân mới là thứ thuốc độc tàn phá tâm linh kinh khủng nhất.

Khi hàng vạn người quỳ dưới chân, xem từng câu nói của vị trụ trì như "*thánh chỉ*", người tu rất dễ rơi vào ảo tưởng mình đã chứng đắc, mình là bậc đạo cao đức trọng có tiếng nói, có chức vị có sự nổi tiếng có đông phật tử, là cây đại thụ trong Phật giáo. Nhưng sự thật cay đắng là: "*Người ta quỳ lạy chiếc áo cà sa, quỳ lạy lý tưởng giải thoát mà vị tu sĩ đang đại diện, chứ không phải quỳ lạy cái bản ngã phàm phu của vị đó*".

Viết đến đây tự dưng tôi lại nhớ đến câu chuyện con lừa chở tượng Phật. Khi trên lưng mang bức tượng, đi đến đâu con lừa cũng thấy người ta dập đầu, bái lạy, dâng hoa tươi và quả ngọt. Nó xoe mắt, tự hào nghĩ rằng sự kính trọng, tung hô ấy là dành cho chính mình. Sự ngộ nhận khiến bước đi của nó trở nên xênh xang, hếch mũi lên trời, coi thường cả những người đang quỳ dưới chân.

Cho đến khi tượng Phật được tháo xuống, con lừa ngơ ngác bước đi trong sự ghẻ lạnh, thậm chí nhận về những cú roi vì thói ngông nghênh cũ. Lúc ấy nó mới cay đắng nhận ra người ta quỳ lạy cái vị thế, cái giá trị mà nó mang trên lưng, chứ chẳng ai bái lạy một con lừa. Nhưng nhiều người cũng vậy họ bị bản ngã mê mờ che lấp rồi họ lầm tưởng mọi người quỳ lạy chính cá nhân mình. Một khi đã say thứ men quyền lực tâm linh này, vị thầy không còn chấp nhận sự phản biện. Mọi lời góp ý chân thành của pháp lữ hay đệ tử đều bị coi là "*phỉ báng*", là "*phá hoại Phật Pháp* ". Nên sẽ rất dễ tự biến mình thành một vị vua không vương trong cõi thiền môn.

Và rồi, để duy trì vị thế "*vĩ đại*" đó, họ phải diễn, diễn vai một bậc thánh không tì vết, diễn sự từ bi giả tạo, diễn sự thanh cao trong khi bên trong đầy rẫy những toan tính, sợ hãi mất mát. Cuộc đời tu hành lúc này không khác gì một vở kịch dài tập, và người tu chính là diễn viên chính bị kiệt quệ trong chính vai diễn của mình.

Bao giờ tự hỏi chính mình có mệt không, sau những tính toan đó?

Hay lúc mình sai cũng chẳng còn nhận ra?

Hay vì vô minh biết là sai trái những vẫn làm?

Thật khôi hài thay người dạy người đạo lý, người dạy người nhân quả. Nhưng cuối cùng phạm phải lại chính là người đã từng nói những lời rất hay đã từng nói lời rất đạo đạo lý mà mình đã từng dạy.

Điều đáng sợ nhất đối với Chính pháp đôi khi không phải là những lời công kích từ bên ngoài, mà chính là sự tổn hại âm thầm đến từ những người đang khoác trên mình chiếc áo cà sa, tự nhận mình là người tu hành, là đệ tử của đức Phật, nhưng lời nói và việc làm lại đi ngược với tinh thần giáo pháp.

Áo cà sa vốn tượng trưng cho đời sống buông bỏ, thanh tịnh và chí nguyện giải thoát. Thế nhưng, nếu người khoác áo ấy chỉ có hình thức mà thiếu đạo hạnh, chỉ có kiến thức mà không có sự thực hành, chỉ giỏi thuyết giảng mà không chịu sửa mình, thì chiếc áo tu cũng không thể che lấp được những tham vọng, ích kỷ và mê lầm bên trong.

Đáng sợ hơn, có những người biết sử dụng ngôn từ **Phật pháp** để tạo dựng uy tín, mượn danh nghĩa tu hành để củng cố quyền lực, lợi dụng niềm tin và lòng kính trọng của phật tử để phục vụ những mục đích riêng.

Họ nói những lời cao siêu nhưng hành xử trái đạo lý, miệng giảng từ bi nhưng tâm nuôi dưỡng hơn thua, bên ngoài tỏ vẻ hộ trì Tam bảo nhưng những việc làm lại khiến người khác hiểu sai giáo pháp, đánh mất niềm tin nơi Tăng đoàn và xa rời con đường tu tập chân chính.

Nếu gọi đó là sự phá hoại Chính pháp, thì sự phá hoại ấy không nhất thiết đến từ việc công khai chống đối Phật giáo, mà có thể bắt đầu từ chính những hành vi nhân danh Phật giáo. Bởi khi một người mượn danh đức Phật để làm điều trái với lời Phật dạy, họ không chỉ làm tổn hại uy tín của bản thân, mà còn có thể khiến những người chưa hiểu đạo sinh lòng nghi ngờ, những người đang có niềm tin trở nên thoái thất, và những giá trị thanh cao của Phật pháp bị phủ bóng bởi những hành vi không xứng đáng.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ. Ảnh sưu tầm.

Trong tinh thần Phật giáo, hình thức xuất gia không đồng nghĩa với sự giải thoát, học rộng hiểu nhiều cũng không đồng nghĩa với trí tuệ giác ngộ. Người có thể thuộc lòng kinh điển nhưng chưa chắc đã chuyển hóa được tham, sân, si của chính mình. Người có thể giảng nói lưu loát về giới luật nhưng chưa chắc đã sống đúng với giới luật. Văn tự là phương tiện để hiểu đạo, còn giới hạnh và sự tu sửa bản thân mới là những điều thể hiện chiều sâu của công phu tu tập.

Trong kinh điển Phật giáo, hình ảnh ma vương thường gắn với những chướng ngại khiến chúng sinh xa rời con đường giải thoát. Nhìn từ góc độ cảnh tỉnh đạo đức, bất cứ ai nhân danh phật pháp mà nuôi dưỡng tham vọng, dẫn dắt người khác vào mê lầm, làm suy giảm niềm tin chân chính và gây tổn hại đến Tăng đoàn đều là điều đáng để cảnh giác.

Không thể chỉ dựa vào chiếc áo, lời đồn hay những bất đồng cá nhân để kết luận ai đó là ma vương hoặc kẻ phá hoại Chính pháp.

Điều cần được xem xét là hành vi thực tế, động cơ, giới hạnh và những hậu quả mà người ấy gây ra.

Bảo vệ Chính pháp không phải là bênh vực mọi người mang danh phật tử, cũng không phải là mù quáng tôn kính bất cứ ai đang khoác áo tu. Bảo vệ Chính pháp là biết lấy giáo pháp làm thước đo, lấy giới luật làm nền tảng, lấy trí tuệ để phân định đúng sai và lấy lòng từ bi để không biến sự phê phán thành sân hận.

Bởi lẽ, Chính pháp không bị tổn hại chỉ vì có người chỉ trích, nhưng niềm tin của chúng sinh có thể bị tổn thương sâu sắc khi những người nhân danh Chính pháp lại sống trái với Chính pháp.

Người chân chính hộ trì đạo Phật không nhất thiết phải nói những lời lớn lao, càng không cần dùng danh nghĩa cao quý để chứng minh mình thanh tịnh. Họ thể hiện điều ấy qua đời sống chân thật, qua sự khiêm cung, qua việc giữ gìn giới hạnh và qua khả năng nhận diện, sửa đổi những lỗi lầm của chính mình.

Điều đáng sợ không phải là một người chưa hiểu hết giáo pháp, mà là người chưa chuyển hóa được bản thân nhưng lại tự cho mình đủ tư cách dẫn dắt người khác, không phải là người còn khuyết điểm nhưng biết hổ thẹn và sửa sai, mà là người lấy danh nghĩa tu hành để che đậy khuyết điểm, lấy niềm tin của đại chúng làm phương tiện cho những mục đích riêng cho bản ngã của chính mình.

Chiếc áo cà sa có thể khiến người đời khởi lòng kính trọng, nhưng chỉ có giới hạnh và đời sống chân chính mới làm cho sự kính trọng ấy trở nên cao quý. Giữ gìn Chính pháp phải bắt đầu từ việc giữ gìn sự chân thật trong chính mỗi người. Bởi nếu người tu không lấy giáo pháp để soi sáng bản thân, mà chỉ dùng giáo pháp để soi xét và điều khiển người khác, thì dù lời nói có đẹp đẽ đến đâu, con đường họ đi cũng đã xa dần tinh thần **giải thoát** mà đức Phật chỉ bày.

Đức Phật từng ví giáo pháp của Người như "*chiếc bè đưa người qua sông*" , qua sông rồi thì phải "*bỏ bè mà đi*". Thế nhưng, người ta thường có xu hướng muốn biến "*chiếc bè*" thành một tòa lâu đài nguy nga để rồi chấp giữ và "*định cư*" ngay trên đó. Phải nhớ một điều được người khác tôn kính không có nghĩa mình đã "*vượt qua được chính mình*".

Trở về với cái "*Không*" ban đầu khi trong tay đang có "t*ất cả*" mới là đỉnh cao của sự tu tập. Vạn pháp đều là không nhưng nếu còn dính mắc còn chấp giữ thì lý tưởng độ sinh ban đầu thay vì buông xả lại chở thêm nặng đôi vai. Có những bậc thiền sư, khi thấy chùa mình bắt đầu quá đông đúc, danh tiếng bắt đầu lẫy lừng, liền trao quyền điều hành lại cho đệ tử, rồi âm thầm ôm bình bát bỏ đi vào rừng sau dựng cái cốc nhỏ ẩn tu, tiếp tục làm một nhà sư vô danh hành cước. Bởi các vị đó hiểu rằng, danh vọng tiền tài như một chiếc lồng son. Con chim dù có được ăn thức ăn ngon, được người đời trầm trồ khen ngợi, thì bản chất của nó vẫn là mất đi sự tự do tự tại.

"*Trèo cao thì ngã đau*" với người tu, cú ngã từ đỉnh cao danh lợi không chỉ làm gãy đổ một kiếp người, mà còn làm lung lay niềm tin của biết bao chúng sinh đang hướng về chính pháp. Tất nhiên, nói như vậy không đồng nghĩa với việc chúng ta phủ nhận công lao to lớn của những bậc tôn túc, biết bao vị thầy đang

ngày đêm gánh vác trọng trách trùng hưng Phật giáo, xây dựng đại tự để tiếp dẫn hậu lai. Phương tiện không có lỗi, lỗi ở tâm người sử dụng phương tiện. Người tu hành chân chính giữa thời đại bùng nổ vật chất này không phải là người trốn chạy "*thảm đỏ*" mà là người bước đi trên thảm đỏ với tâm thế như đi trên chông gai, luôn tỉnh thức để biến vạn lượng vàng cúng dường thành muôn vàn chiếc bè đưa chúng sinh qua sông, còn bản thân mình vẫn giữ nguyên vẹn một tâm hồn khất sĩ.

Lịch sử Phật giáo qua bao thời đại vẫn luôn cần những con người dấn thân, biến tầm nhìn thành những ngôi đại tự trang nghiêm, những trung tâm tu học hoành tráng để làm điểm dựa tâm linh cho hàng vạn người. Những công trình ấy, nếu xuất phát từ tâm nguyện độ sinh, từ lòng từ bi rộng lớn muốn tạo phước điền cho chúng sinh, thì đó là những phương tiện hoằng pháp vô cùng thù thắng. Hình thức và nội dung luôn có mối liên hệ mật thiết, một ngôi chùa khang trang, một bức tượng uy nghiêm hoàn toàn có thể là biểu hiện của một nền đạo pháp thịnh vượng, là "*chiếc bè lớn*" chuyên chở hàng triệu tâm hồn vượt qua bão giông cuộc đời.

Chỉ có điều, làm phật sự lớn bao nhiêu thì người gánh vác lại càng đòi hỏi phải có một nội lực thâm hậu bấy nhiêu. Làm việc cho chúng sinh nhưng không thể để thế gian pháp làm ô nhiễm tâm pháp, xây dựng chùa to, Phật lớn ở bên ngoài, đồng thời cũng phải liên tục "*quét dọn*" ngôi đền tâm linh ở bên trong bởi dòng đời cuồn cuộn với biết bao cám dỗ của quyền lực, tiền tài, danh vọng và ái dục, người tu sĩ đứng mũi chịu sào càng phải tỉnh thức gấp bội trước ngọn lửa tham, sân, si ái.

Mọi công trình rồi cũng chịu sự chi phối của vô thường. Ngôi chùa có thể được dựng lên, gìn giữ và đem lại lợi ích cho nhiều người, nhưng không vì thế mà trở thành thứ để một cá nhân tô vẽ bằng bản ngã của mình. Điều cần buông bỏ không nhất thiết là công trình đang phụng sự chúng sinh, mà là sự chấp thủ cho rằng công trình ấy là của ta, thành tựu ấy thuộc về ta, và vì thế ta có quyền đứng cao hơn những người khác.

Phải luôn soi chiếu lại chính mình để thấy rằng ta đang dùng phương tiện để phục vụ Chính pháp, hay Chính pháp đang bị lợi dụng để phục vụ cho bản ngã của mình??? Đến lúc này phải tự hỏi lại chính mình rằng ta có thể vượt qua nhiều cám dỗ của thế gian nhưng liệu có nhận ra khi chính những thành tựu trên con đường tu tập đang trở thành điều nuôi dưỡng bản ngã của mình???

Khi chiếc áo cà sa được khoác lên với trọn vẹn tinh thần phụng sự **vô ngã**, thì dù có bước đi giữa lầu son gác tía hay thảm đỏ vinh quang, tâm thức ấy vẫn nhẹ tênh, trong sáng như hoa sen mọc lên từ bùn đen mà vẫn giữ nguyên mùi

hương tinh khiết. Còn ngược lại thì khác, cuộc chiến với bản ngã là cuộc chiến không có ngày hưu chiến. Hôm nay ta có thể là một bậc chân tu thuyết pháp lay động lòng người, nhưng ngày mai ta hoàn toàn có thể trở thành một tội đồ nếu chỉ một giây phút buông lơi chính niệm, để cho lòng tham và sự tự mãn dẫn đường.

Chính vì thế, chiếc bình bát của người khất sĩ xưa kia không chỉ để đựng thức ăn nuôi thân, mà còn là biểu tượng của sự trống rỗng, nhắc nhở người tu rằng: "*Ta đến thế gian này với hai bàn tay trắng, và hành trang duy nhất ta có thể mang đi khi nhắm mắt xuôi tay chỉ là cái Tâm thanh tịnh, chứ không phải là ngôi chùa to, bằng cấp chức vị hay vạn tiếng tung hô.*"

Bởi chiếc áo tu đẹp nhất không phải là chiếc áo được dệt bằng gấm vóc xa hoa hay bằng những lời tán thán xưng tụng, mà là chiếc áo thấm đẫm mồ hôi của sự tự tại, nhẹ tênh không vướng một hạt bụi trần. Chùa to Phật lớn suy cho cùng cũng chỉ là cát bụi của thế gian, vạn tiếng tung hô rồi cũng tan vào hư không như tiếng gió thoảng qua thềm lục địa. Cái còn lại duy nhất sau một kiếp nhân sinh dâu bể, chẳng phải là ngôi chùa bằng bê tông cốt thép, mà là một khoảng lặng bình yên trong tâm hồn nơi không có bóng dáng của cái "*Ta*" và "*của Ta*".

"*Nhạn quá trường không*
Ảnh trầm hàn thủy
Nhạn vô di tích chi ý
Thủy vô lưu ảnh chi tâm".

Người tu hành chân chính giữa cõi ta bà đầy biến động này chính là cánh nhạn lướt qua hư không ấy. Họ nhập thế, kiến tạo, xây dựng, và dẫn dắt bằng tất cả lòng từ bi, nhưng tuyệt nhiên không để một hạt bụi nào của danh tài bám vào chéo áo cà sa. Họ đứng trên đỉnh cao của danh lợi mà tâm vẫn an nhiên như dưới gốc cây rừng, xem mọi sự cung phụng chỉ như một trò chơi ảo ảnh của hư không.

Sau tất cả hành trình tu hành không phải là để trở thành một ai đó "*vĩ đại*" để người đời chiêm bái, ngưỡng vọng, mà là một cuộc hành trình đảo chiều trở về làm một con số "*Không*" tròn đầy.

Cuối cùng xin nguyện cho những ai đang bước đi trên con đường tâm linh, dù ở thuở ban sơ vô danh hay khi đã ở "*đỉnh cao*" của đạo nghiệp, luôn giữ được ánh sáng của chính niệm chiếu soi. Để mỗi bước đi trong thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là một bước chân đi trên hoa sen tỉnh thức, để chiếc bình bát tâm linh luôn trống rỗng nhưng lại ôm trọn cả cõi đại thiên, và để khi nhắm mắt xuôi tay, ta có thể mỉm cười tự tại mà thưa với cuộc đời rằng: "*Ta đã đến, đã đi, nhẹ*

nhàng như một làn gió thoảng, không mang theo gì, và cũng chẳng để lại gì ngoài một khoảng trời thanh thiên".

Thực ra, những dòng trăn trở này xuất phát từ một nỗi đau đáu rất thật, khi tôi tình cờ đọc tin tức về vụ bê bối chấn động liên quan đến người mang danh nhà sư ở Thái Lan, câu chuyện thật sự nhói lòng về sự tha hóa đạo đức của những cá nhân mang danh con Phật nhưng đã làm những điều đã vô tình làm tổn thương hình ảnh Tăng đoàn và làm lay động niềm tin của không ít Phật tử. Tôi cũng như bạn chắc hẳn rất bất bình, thất vọng và mất niềm tin khi đọc những tin tức về những vụ bê bối lớn như vậy trong đạo nhưng xin đừng vì "*con sâu làm rầu nồi canh*" bởi một chiếc lá úa không thể đại diện cho cả khu rừng đại ngàn. Vì giữa muôn vàn biến động của cõi Ta-bà, ngoài kia vẫn còn biết bao bậc chân tu âm thầm kham nhẫn, ngày đêm mang trọn tâm từ bi phụng sự chúng sinh, giữ gìn ngọn đèn chính pháp bằng trọn vẹn đời sống thanh tịnh của mình.

Có những người tu có thể vấp ngã vì bản ngã vì kiêu mạn, nhưng **Chính pháp** mà đức Phật đã chỉ ra thì vẫn luôn tròn đầy, sáng soi và bất biến qua ngàn đời vậy nên đừng vì một vài cá nhân mang "*chiếc áo tu*" mà mất niềm tin vào đạo Pháp, bởi gặp được đạo pháp đã là một phước báu vô cùng hy hữu trong muôn vạn kiếp nhân sinh này rồi.

Chính vì con người có thể sai lầm nên chúng ta càng cần trở về với giáo pháp, y pháp bất y nhân, nghe nhưng cũng phải đối chiếu lời nói và hành động với giới, định, tuệ, thay vì đặt trọn niềm tin vào bất kỳ cá nhân nào chỉ vì danh xưng hay địa vị , hay mù mờ tin và nghe theo những điều họ nói mà không kiểm chứng, niềm tin phải đi cùng trí tuệ. Đừng biến mình thành con tốt thí chỉ biết nghe theo mà đánh mất khả năng suy xét, cũng đừng vì lòng kính ngưỡng một ai đó mà tự khép lại cánh cửa của tư duy, và khả năng biện luận của chính mình. Bởi người học Phật không phải học cách tin một con người, mà là học cách nhận diện đâu là Chính pháp, đâu là điều cần thực hành và đâu là điều cần buông bỏ.

Một người có thể có danh tiếng nhưng chưa chắc mọi lời nói đều đúng, một người có địa vị cao nhưng chưa chắc mọi hành động đều tương ưng với giáo pháp. Vì thế, kính trọng không đồng nghĩa với mù quáng, lắng nghe không có nghĩa là chấp nhận tất cả.

Đức Phật dạy chúng ta nương tựa nơi Chính pháp, lấy giới làm nền tảng, lấy định làm sự vững chãi và lấy tuệ làm ánh sáng soi đường. Học Phật là để ngày càng sáng suốt, tự mình thấy rõ và chuyển hóa những mê lầm, chứ không phải để thay thế sự mê tín này bằng một sự lệ thuộc khác.

Niềm tin chân chính không làm con người trở nên yếu đuối trước lời nói của người khác, mà giúp họ có đủ trí tuệ để phân định đúng sai, đủ khiêm cung để học hỏi và đủ tỉnh thức để không đánh mất chính mình.

Những chia sẻ trên đây chỉ xuất phát từ góc nhìn và sự chiêm nghiệm của cá nhân tôi trong quá trình tìm hiểu, học hỏi Phật pháp. Sự hiểu biết của bản thân chắc chắn còn nhiều hạn chế, nên không tránh khỏi những thiếu sót trong cách nhìn nhận và diễn đạt vấn đề.

Rất mong quý bạn đọc, với tinh thần từ bi và hoan hỷ, lượng thứ nếu có điều gì chưa được thấu đáo. Nếu nhận thấy nội dung nào chưa phù hợp với Chính pháp, tôi xin được đón nhận những góp ý chân thành, nhẹ nhàng trên tinh thần xây dựng để cùng nhau học hỏi và hoàn thiện nhận thức.

Tôi hiểu rằng, học Phật là một hành trình lâu dài, càng học càng thấy mình còn nhiều điều phải tìm hiểu, càng chiêm nghiệm càng nhận ra giới hạn trong nhận thức của bản thân.

Vì vậy, tôi không xem những điều mình chia sẻ là chân lý để người khác phải đồng thuận, mà chỉ mong được cùng nhau trao đổi, suy xét và đối chiếu với lời Phật dạy. Mong rằng chúng ta có thể giữ được sự tôn trọng trong khác biệt, sự khiêm cung trong học hỏi và sự tỉnh thức trong tiếp nhận. Bởi mục đích cuối cùng của việc học Phật không phải để tranh luận xem ai đúng, ai sai, mà là để hiểu đúng **giáo pháp**, thực hành đúng hướng và từng bước chuyển hóa chính mình.

Nếu những chia sẻ này có thể khơi gợi một chút suy tư, giúp ai đó thêm cẩn trọng trên con đường tìm hiểu Chính pháp, thì đó cũng đã là một duyên lành. Con người rồi sẽ đến và đi, nhưng những giá trị chân chính của Chính pháp vẫn luôn được lưu truyền, soi sáng và dẫn đường cho những ai hữu duyên tìm hiểu, thực hành. Chính pháp như dòng suối mát lành nuôi dưỡng tâm hồn, như ngọn hải đăng soi đường cho những người đang hướng về bến bờ giải thoát.

Nguyện mong rằng, qua những trăn trở và chia sẻ nhỏ bé này, mỗi chúng ta càng thêm vững vàng đạo tâm, nuôi dưỡng niềm tin có hiểu biết đối với con đường giác ngộ mà đức Phật đã chỉ dạy. Đồng thời, luôn giữ được đôi mắt bao dung, tâm thế khiêm cung và sự tỉnh thức khi nhìn nhận cuộc đời cũng như trên hành trình tu học của chính mình.

Tác giả: **Yên Lãm**